

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP
GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

Bản thảo

Hà Nội, tháng 5/2006

Lời nói đầu

Đây là báo cáo được thực hiện trong khuôn khổ Dự án “**Tăng cường năng lực Quản lý và Xúc tiến hoạt động Thương mại Dịch vụ ở Việt Nam trong Bối cảnh Hội nhập - VIE/02/009**”, do Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP) tài trợ, Vụ Thương mại và Dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) là cơ quan thực hiện. Dự án bao gồm 4 hợp phần: (i)- Hỗ trợ kỹ thuật trong xây dựng khung chiến lược tổng thể của ngành dịch vụ Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam nhằm bảo đảm sự phối hợp lâu dài giữa các cơ quan và giữa các phân ngành dịch vụ trong xây dựng chính sách và triển khai chính sách trong khu vực dịch vụ; (ii)- Cải thiện các dòng thông tin về thương mại dịch vụ; (iii)- Đánh giá năng lực cạnh tranh và tác động của tự do hoá các ngành dịch vụ đối với đất nước và con người; và (iv)- Tăng cường nguồn nhân lực trong thương mại dịch vụ.

Theo như mục tiêu cụ thể và kế hoạch triển khai của hợp phần 1, Dự án đã tiến hành thực hiện nghiên cứu về “*Tăng cường công tác phối hợp giữa các Cơ quan quản lý Nhà nước về Ngành Dịch vụ.*” Báo cáo đề cập tới cơ cấu tổ chức hiện nay của các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về dịch vụ và thương mại dịch vụ của Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan này; rà soát kỹ lưỡng các văn kiện pháp lý hiện đang được áp dụng trong công tác quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ và các hoạt động phối hợp thực tế trong ngành; đồng thời đưa ra các phương án và đề xuất nhằm nâng cao công tác điều phối giữa các bộ ngành có liên quan tới việc phát triển & quản lý ngành dịch vụ cũng như thương mại dịch vụ của đất nước.

Đề án nghiên cứu do nhóm nghiên cứu của Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung Ương, cùng các cộng tác viên từ các Bộ: Bưu chính Viễn thông; Tài chính; Y tế; Giáo dục; Lao động, Thương Binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; và Tổng cục Du lịch.

Xin chân thành cảm ơn Ông Trương Văn Đoàn, Thứ trưởng Bộ Kế Hoạch và Đầu tư; Ông Hồ Quang Minh, Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; Ông Thái Doãn Tửu, Phó Vụ trưởng Vụ Thương mại và Dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Giám đốc Dự án. Tiến sĩ Maria Cristina Hernandez, Cố vấn kỹ thuật cao cấp của Dự án đã tham gia góp ý xây dựng đề cương và hỗ trợ hoàn thiện Báo cáo.

Đồng thời cũng xin cảm ơn Ông Thanks Richard Jones, tư vấn độc lập, đã hiệu đính bản báo cáo cuối cùng; Bà Đỗ Thị Nguyệt Nga, Cán bộ Chương trình, UNDP, đã hỗ trợ cho việc xuất bản báo cáo; cũng như đại diện của các cơ quan chính phủ đã cung cấp thông tin và dữ liệu cho báo cáo và đã tham gia trong các cuộc hội thảo tham vấn, góp ý hoàn thiện báo cáo này.

Nguyễn Chí Dũng
Vụ trưởng
Vụ Thương mại và Dịch vụ
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Giám đốc dự án VIE/02/009

Mục lục

Từ viết tắt.....	v
MỞ ĐẦU	vi
BÁO CÁO TÓM TẮT.....	viii
PHẦN I: VAI TRÒ CỦA KHU VỰC DỊCH VỤ TRONG NỀN KINH TẾ, SỰ CẦN THIẾT PHẢI PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ KHU VỰC DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ KHÁI NIỆM VỀ PHỐI HỢP	1
CHƯƠNG 1. KHU VỰC DỊCH VỤ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ	1
1. Bối cảnh chung	1
2. Vai trò của các ngành dịch vụ ở Việt Nam trong công cuộc phát triển kinh tế-xã hội	1
2.1. Dịch vụ góp phần tăng trưởng GDP	1
2.2. Dịch vụ tạo công ăn việc làm và hỗ trợ giảm nghèo	3
2.3. Dịch vụ phát triển đã tạo cơ sở mạnh mẽ cho việc áp dụng khoa học và công nghệ mới.....	3
2. Khu vực dịch vụ và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2006-2010. 4	
3. Sự cần thiết phải phối hợp giữa các cơ quan nhà nước quản lý khu vực dịch vụ	5
CHƯƠNG II: KHÁI NIỆM VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP	9
1. Khái niệm, tiêu chí và phương thức phối hợp:.....	9
1.1. Khái niệm	9
1.2. Tiêu chí về phối hợp tốt:.....	9
1.3. Các phương thức phối hợp:.....	10
1.4. Cơ chế phối hợp	11
1.5. Xu thế phối hợp	12
1.6. Các hoạt động phối hợp liên ngành chủ yếu	13
2. Phối hợp trong khu vực dịch vụ: sự phức tạp và vấn đề liên quan	13
CHƯƠNG III: PHỐI HỢP CHÍNH SÁCH- KINH NGHIỆM CÁC NƯỚC	16
1. Thiếu các cơ chế phối hợp trong khu vực dịch vụ và thương mại dịch vụ - thực tiễn phổ biến ở nhiều quốc gia	16
2. Phối hợp trong quá trình đàm phán WTO/GATS – kinh nghiệm của một số nước	17
2.1. Các sáng kiến của JITAP – Các Ủy ban liên ngành (IICs)	17
2.2. Các qui trình phối hợp và tham vấn phục vụ công tác đàm phán GATS	19
(1) Về phối hợp trong nội bộ chính phủ.....	19
(2) Về tham vấn trong nước.....	20
3. Kinh nghiệm phối hợp trong khu vực dịch vụ nói chung.....	21
PHẦN II	25
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC DỊCH VỤ VÀ THỰC TRẠNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DỊCH VỤ	25
CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC DỊCH VỤ.....	25
1. Khu vực dịch vụ và phân ngành kinh tế tại Việt Nam	25
2. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các ngành dịch vụ	27
2.1. Dịch vụ bưu chính viễn thông	28
2.2. Dịch vụ về máy tính:.....	29

2.3. Giáo dục và Đào tạo.....	30
2.4. Dịch vụ Y tế.....	30
2.5. Dịch vụ Bảo hiểm.....	30
2.6. Dịch vụ ngân hàng:.....	31
2.8. Dịch vụ tư vấn quản lý và một số ngành/tiểu ngành dịch vụ chưa có sự phân công quản lý nhà nước rõ ràng.....	33
CHƯƠNG V: SỰ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC DỊCH VỤ - THỰC TIỄN TẠI VIỆT NAM	35
1. Khung pháp lý cho sự phối hợp giữa các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ	35
1.1. Quy định về phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong xây dựng và kiểm tra thực thi các chính sách và chiến lược/kế hoạch phát triển:.....	35
1.2. Các quy định cụ thể của các ngành về phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ trong thực hiện các chức năng quản lý nhà nước:.....	37
2. Thực trạng phối hợp trong ngành dịch vụ theo các loại hình phối hợp .	41
2.1. Phối hợp chiến lược.....	41
2.2. Phối hợp phân bổ.....	43
2.3. Phối hợp tác động.....	47
2.4. Phối hợp hoạt động.....	49
2.5. Phối hợp thẩm quyền.....	51
2.6. Phối hợp sự kiện/khung hoảng.....	54
3. Thực tiễn phối hợp trong khu vực dịch vụ - các hình thức phối hợp	55
3.1. Thành lập một nhóm soạn thảo/ban chỉ đạo/tổ công tác, bao gồm các đại diện của các bộ/cơ quan và ban ngành có liên quan.....	55
3.2. Lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ/cơ quan liên quan.....	56
3.3. Lấy ý kiến thông qua tổ chức các hội thảo tham vấn.....	56
3.4. Lấy ý kiến chuyên gia.....	57
3.5. Mạng chia sẻ thông tin.....	57
4. Đánh giá chung về hiệu quả phối hợp	57
PHẦN III- CÁC NGUYÊN TẮC, THÁCH THỨC, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CHỊU TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ KHU VỰC DỊCH VỤ	59
CHƯƠNG VI: CÁC NGUYÊN TẮC, THÁCH THỨC, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CHỊU TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ KHU VỰC DỊCH VỤ	59
1. Một số giải pháp nhằm tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước quản lý khu vực dịch vụ	59
1.1. Cải tổ bộ máy Nhà nước.....	59
1.2. Quy định về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.....	61
1.3. Văn phòng Chính phủ là cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi và đánh giá công tác phối hợp trong quản lý nhà nước giữa các cơ quan quản lý khu vực dịch vụ ở cấp trung ương, Văn phòng Bộ và Văn phòng UBND- ở cấp Bộ và cấp tỉnh.....	61

1.4. Thiết lập mạng lưới giữa các ngành dịch vụ có liên quan.....	61
1.5. Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin kém.....	62
1.6. Hai bước trong quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.....	62
1.7. Đổi mới lập kế hoạch để đảm bảo phối hợp phân bổ tốt	64
1.8. Hoàn thiện hệ thống theo dõi và đánh giá đi đến quản lý dựa trên kết quả	65
1.9. Có cơ chế khuyến khích và biện pháp xử phạt khi phối hợp tốt và kém.	65
1.10. Xây dựng năng lực cho các cán bộ quản lý và nhân viên của các bộ/cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ	65
2. Các nguyên tắc và thách thức đối với việc tăng cường phối hợp tốt giữa các cơ quan nhà nước có trách nhiệm quản lý khu vực dịch vụ.....	66
2.1. Các nguyên tắc tăng cường phối hợp tốt giữa các cơ quan nhà nước quản lý khu vực dịch vụ.....	66
2.2. Các thách thức trong phối hợp giữa các cơ quan nhà nước quản lý khu vực dịch vụ	67
3. Kế hoạch hành động thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý khu vực dịch vụ	67
MỘT SỐ KẾT LUẬN	69
PHỤ LỤC 1: CÁC BỘ CHỊU TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

Từ viết tắt

Bộ KHĐT:	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ TC	Bộ Tài chính
Bộ NV	Bộ Nội Vụ
BCVT	Bưu chính viễn thông
BHXHVN	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
CA	Công an
CCHCC	Cải cách hành chính công
CN	Công nghiệp
CNTT	Công nghệ thông tin
CNTT&TT	Công nghệ thông tin và truyền thông
CPRGS	Chiến lược Tăng trưởng và Đói nghèo toàn diện
DFID	Cơ quan Phát triển quốc tế của Anh
GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GATS	Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ
HĐND	Hội đồng Nhân dân
HIV/AIDS	Hội chứng mất khả năng miễn dịch
KHCN	Khoa học và Công nghệ
MTEF	Khung chi tiêu trung hạn
NĐ/CP	Nghị định/Chính phủ
NG	Ngoại Giao
NHNNVN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NNPTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
ODA	Hỗ trợ Phát triển Chính thức
OECD	Tổ chức Phát triển Hợp tác Kinh tế
PTKTXH	Phát triển Kinh tế- xã hội
QP	Quốc phòng
SARS	Hội chứng viêm đường hô hấp cấp
Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở NV	Sở Nội Vụ
Sở TC	Sở Tài chính
TCDL	Tổng cục Du lịch
TCTK	Tổng cục Thống kê
TDĐG	Theo dõi và Đánh giá
TTNVQG	Trung tâm nhân văn quốc gia
VHTT	Văn hoá Thông tin
Viện CLPT	Viện Chiến lược Phát triển
Viện NCQLKTTU'	Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương
VPCP	Văn phòng Chính phủ
UNDP	Chương trình phát triển Liên hiệp quốc
UNCTAD	Hội nghị về Thương mại và Phát triển của Liên hiệp Quốc
UBND	Ủy ban Nhân dân
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
XD	Xây dựng

MỞ ĐẦU

Nghiên cứu về “Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong khu vực dịch vụ” là một trong những nghiên cứu được tiến hành trong dự án “Nâng cao năng lực quản lý và thúc đẩy Thương mại dịch vụ ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế” (dự án VIE/02/009 MPI-UNDP). Mục tiêu chính của nghiên cứu là tiến hành:

- Xem xét và đánh giá hệ thống hiện hành các cơ quan quản lý nhà nước trong khu vực dịch vụ và thương mại dịch vụ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan này.
- Phân tích thực trạng phối hợp giữa các bộ/cơ quan quản lý nhà nước trong khu vực dịch vụ.
- Đưa ra một số lựa chọn và kiến nghị để cải thiện việc phối hợp giữa các bộ/cơ quan quản lý nhà nước trong khu vực dịch vụ ở Việt Nam.

Ở Việt Nam, khu vực dịch vụ bao gồm tất cả các ngành không thuộc khu vực công nghiệp và nông nghiệp theo hệ thống phân ngành kinh tế ban hành năm 1993. Nghiên cứu về sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ nghĩa là nghiên cứu sự phối hợp giữa các cơ quan này trong việc thực hiện tất cả các chức năng quản lý nhà nước, như lập kế hoạch/chiến lược phát triển, hoạch định chính sách, theo dõi và đánh giá việc thực hiện chính sách và chiến lược/kế hoạch, đàm phán quốc tế, giải quyết tranh chấp và cung cấp các dịch vụ công. Do nền kinh tế là một thể thống nhất, tất cả các ngành trong nền kinh tế liên kết chặt chẽ với nhau và vì vậy, việc nghiên cứu sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ cần được đặt trong bối cảnh phối hợp giữa các ngành nói chung có tập trung vào một đặc điểm cụ thể của khu vực dịch vụ ở Việt Nam. Một số đặc điểm chính của khu vực dịch vụ ở Việt Nam gồm:

- Khu vực dịch vụ được coi như là khu vực không tạo ra của cải vật chất theo quan điểm truyền thống;
- Thị trường dịch vụ chưa phát triển mạnh mẽ;
- Các hoạt động dịch vụ tự phục vụ trong tổng giá trị sản phẩm khu vực dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng tương đối cao;
- Các dịch vụ tri thức và công nghệ cao còn ở mức độ rất khiêm tốn.

Nghiên cứu đã tiến hành xem xét các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước khu vực dịch vụ, bối cảnh chung về sự phối hợp trong việc quản lý nhà nước nói chung và giữa các cơ quan quản lý khu vực dịch vụ nói riêng. Ngoài ra, một cuộc điều tra tại Hà Nội, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế về thực trạng phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong một số ngành dịch vụ như Bưu Chính Viễn Thông, Tài Chính, Giáo dục và Đào Tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng và Du lịch ở cấp trung ương và địa phương để khảo sát ý kiến của các nhà cung cấp và người sử dụng về thực trạng phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ. Dựa trên kết quả phỏng vấn và nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích những khó khăn và thách thức đối với sự phối hợp và đưa ra những kiến nghị nhằm cải thiện sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ.

Nghiên cứu gồm có ba phần chính với sáu chương sau:

Phần I: Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ - cơ sở lý luận

Chương 1: Vai trò của khu vực dịch vụ trong phát triển kinh tế

Chương 2: Khái niệm và phương thức phối hợp.

Chương 3: Kinh nghiệm quốc tế về phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước

Phần II: Quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ và sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ

Chương IV: Quản lý nhà nước khu vực dịch vụ ở Việt Nam

Chương V: Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước khu vực dịch vụ - thực trạng ở Việt Nam

Phần III: Các nguyên tắc, một số giải pháp và thách thức đối với việc tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ, và kế hoạch hành động thực hiện tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ

Chương VI: Các nguyên tắc, một số giải pháp và thách thức đối với việc tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ, và kế hoạch hành động thực hiện tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực dịch vụ

BÁO CÁO TÓM TẮT

I. Cơ sở lý luận:

Dịch vụ ngày càng trở nên quan trọng trên thế giới cũng như trong nền kinh tế Việt Nam. Các ngành dịch vụ bao gồm tất cả mọi hoạt động đáp ứng nhu cầu của cá nhân và cộng đồng bằng các sản phẩm phi vật chất và dịch vụ. Các ngành dịch vụ có mối quan hệ và tác động tới tất cả các ngành kinh tế khác cũng như tới toàn bộ cuộc sống của con người. Các ngành dịch vụ hạ tầng cơ sở (như ngành xây dựng, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông,...) cung cấp đầu vào cho tất cả các doanh nghiệp. Y tế, giáo dục, đào tạo... tác động mạnh đến chất lượng cuộc sống của người dân nói chung và chất lượng lao động nói riêng. Tính chung trên toàn thế giới các ngành dịch vụ đóng góp 68% tổng sản phẩm quốc nội. Con số này ở Việt Nam thấp hơn nhiều (dưới 40%). Trong gần 10 năm qua giá trị gia tăng của khu vực dịch vụ ở Việt Nam luôn tăng chậm hơn tốc độ tăng GDP, do vậy, tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ trong GDP cũng liên tục giảm trong những năm qua, từ 42,4% năm 1996 xuống còn 38,2% năm 2004.. Riêng năm 2005, theo ước tính sơ bộ, lần đầu tiên tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ (8.5%) nhỉnh hơn mức tăng GDP (8.4%) và tỷ trọng của các ngành dịch vụ trong GDP đã nhích lên 38,8%.

Lý do khu vực dịch vụ phát triển chậm hơn tốc độ tăng GDP là do trình độ phát triển hàng hoá ở Việt Nam còn thấp, tỷ trọng dịch vụ tự làm còn cao, những ngành dịch vụ gắn với trí thức và công nghệ cao còn sơ khai. Về mặt quản lý nhà nước, trong việc hoạch định chính sách và xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển lâu nay khu vực dịch vụ không được quan tâm bằng khu vực các ngành sản xuất vật chất. Mấy năm gần đây, Chính phủ đã có nhận thức sự giảm sút tỷ trọng của khu vực dịch vụ trong nền kinh tế là trái với xu thế phát triển của kinh tế thế giới trong thời đại ngày nay, cần phải chú ý khắc phục. Có thể thấy trước là khu vực dịch vụ ở Việt Nam sẽ ngày càng phát triển nhanh hơn và tỷ trọng đóng góp của khu vực trong GDP sẽ ngày càng lớn.

Khu vực dịch vụ đóng vai trò rất quan trọng trong tạo việc làm. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành dịch vụ trong những năm qua liên tục tăng, từ 8,2 triệu người năm 2000 tăng lên 9,95 triệu người năm 2004. Sự phát triển của nhiều ngành dịch vụ đã tạo cơ sở mạnh mẽ cho việc áp dụng tri thức mới, công nghệ mới vào nhiều ngành khác, nâng cao năng suất lao động và chất lượng hoạt động trong nhiều ngành. Ít nhất 70% đầu vào cho các doanh nghiệp dịch vụ được tạo ra trong khu vực dịch vụ.

Mục tiêu đặt ra về tốc độ tăng giá trị gia tăng của khu vực dịch vụ giai đoạn 2006-2010 là 7,7-8,2%, cao hơn tốc độ tăng GDP nói chung và tăng tỷ trọng của khu vực dịch vụ lên 41-42% GDP. Các ngành dịch vụ mới, những ngành có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh sẽ được chú trọng. Các ngành dịch vụ như du lịch, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học được xác định là những ngành mũi nhọn, tạo đà cho tăng trưởng nhanh, bền vững và giảm nghèo trong kế hoạch PTKTXH 2006-2010.

Với vai trò ngày càng lớn trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và tính chất liên ngành của nhiều ngành dịch vụ, việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước quản lý các ngành dịch vụ nhằm tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng đáp ứng yêu cầu của cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp trở nên ngày càng quan trọng. Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước là cách thức để phát huy sức mạnh tổng hợp trong hoạch định và thực hiện chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thể được tiến hành theo phương thức phối hợp ngang hoặc phối hợp dọc. Phối hợp ngang là phối hợp về phát triển và triển khai chính sách giữa các thiết chế cùng cấp. Phối hợp dọc là sự phối hợp giữa các cấp khác nhau, chẳng hạn như giữa cấp trung ương và cấp địa phương. Về bản chất, có 6 loại phối hợp chủ yếu giữa các cơ quan nhà nước:

- Phối hợp phân bổ, liên quan đến việc phân bổ các nguồn lực (tài chính, nhân lực...) giữa các mục tiêu chính sách, các ngành và các ưu tiên khác nhau. Phối hợp phân bổ thường được đặt ra trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển.
- Phối hợp chiến lược nhằm huy động tất cả các cơ quan liên quan có các hành động cần thiết để triển khai thực hiện các chiến lược chủ đạo của Chính phủ. Hình thức này không chỉ áp dụng giữa các bộ mà còn giữa các chính quyền địa phương có yêu cầu hành động chung.
- Phối hợp tác động là để đảm bảo các quyết định về chính sách trong một lĩnh vực sẽ không tạo ra các tác động tiêu cực ngoài mong muốn cho lĩnh vực khác. Tác động có thể vượt ra ngoài phạm vi thiết chế hoặc địa lý. Phối hợp tác động thường phải có trong quá trình hoạch định chính sách và xây dựng thể chế quản lý nhà nước.
- Phối hợp thẩm quyền, nhằm phân định rõ vai trò/trách nhiệm và hạn chế sự xung đột về thẩm quyền giữa các bộ, các địa phương và các cơ quan khác. Phối hợp thẩm quyền thường phải có khi các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan (doanh nghiệp, hiệp hội và người dân) tham gia xây dựng hệ thống luật pháp để thực hiện chính sách đề ra.
- Phối hợp hoạt động, để đảm bảo cho các cơ quan thực thi có thể cùng phối hợp khi cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện các quyết định của Chính phủ, ví dụ như trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.
- Phối hợp giải quyết những tình huống bất thường, liên quan đến việc quản lý các sự kiện hoặc tình hình khó khăn chính.

Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước quản lý các ngành dịch vụ có nhiều khó khăn xuất phát từ nhiều nguyên nhân có thể coi là chung trong sự phối hợp quản lý đối với tất cả các ngành kinh tế như thiếu cơ chế và quy trình lập kế hoạch phù hợp, quy trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chưa xuất phát từ sự thống nhất về quan điểm chính sách; chức năng và nhiệm vụ của một số bộ/cơ quan, đơn vị và các chuyên viên chịu trách nhiệm quản lý nhà nước không rõ ràng và phù hợp; Công tác theo dõi và đánh giá kém, năng lực phối hợp của một số cán bộ quản lý và công chức nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu; và thiếu cơ chế thường, phạt đối với người phối hợp tốt và kém. Ngoài ra, còn có những nguyên nhân gây khó khăn cho việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước quản lý các ngành dịch vụ xuất phát từ đặc điểm của khu vực dịch vụ, đó là cơ chế quản lý nhà nước đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ công ích như giáo dục, y tế... còn chưa rõ ràng và chưa chú trọng vai trò của các hiệp hội và người sử dụng trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ.

Sự phối hợp trong nội bộ bộ máy chính phủ liên quan đến khu vực dịch vụ có thể được đánh giá theo 3 mục đích chính như sau:

- Đề hoạch định và triển khai các chiến lược phát triển khu vực dịch vụ: sự phối hợp hiệu quả trong nội bộ chính phủ sẽ nâng cao chất lượng, tính toàn diện và sự liên kết của các chiến lược phát triển đối với khu vực dịch vụ nói chung và cho các ngành dịch vụ cụ thể nói riêng. Xu thế tất yếu của sự phát triển khu vực dịch vụ sẽ hạn chế bớt sự can thiệp theo các chức năng truyền thống của Chính phủ - do vậy càng cần thiết phải có một sự phối hợp hiệu quả trong quá trình hoạch định và triển khai các chiến lược phát triển. Điều này đòi hỏi sự kết hợp giữa các hình thức phối hợp phân bổ, chiến